

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

**Hoàng Lan Chi<sup>1</sup>, Hoàng Xuân Long**  
Viện Chiến lược và Chính sách khoa học và công nghệ

---

### **Tóm tắt:**

Hỗ trợ của nhà nước vào doanh nghiệp là hiện tượng khá phổ biến và cũng còn ẩn chứa những điều cần tiếp tục tìm hiểu. Bài viết phân tích hỗ trợ của nhà nước vào doanh nghiệp thông qua bốn dạng cơ bản với quan hệ tương tác giữa điểm mạnh, điểm yếu của các bên; qua đó, xác định một số vấn đề mang tính bản chất của quan hệ can thiệp, hỗ trợ từ nhà nước vào doanh nghiệp như: trạng thái hỗ trợ, cơ chế hỗ trợ, giới hạn hỗ trợ. Đây là cách tiếp cận vừa đơn giản, vừa cơ bản và có đóng góp nhất định vào giải quyết các vấn đề lý luận và thực tế đang diễn ra trong xác định phạm vi giới hạn và cơ chế hỗ trợ của nhà nước đối với doanh nghiệp.

**Từ khóa:** Doanh nghiệp; Nhà nước; Hỗ trợ.

**Mã số:** 23112302

## SEVERAL FUNDAMENTAL ISSUES REGARDING STATE SUPPORT FOR ENTERPRISES

### **Summary:**

State support for businesses is a common phenomenon that still requires further exploration. This article analyzes state support for businesses through four basic forms with the interactive relationship between the strengths and weaknesses of each party. It identifies some fundamental issues of state intervention in supporting businesses, such as the support status, support mechanism, and limitations of support. This approach is both simple and fundamental, contributing to resolving theoretical and practical issues in determining the scope and mechanism of state support for businesses.

**Keywords:** Businesses; State; Support.

Hỗ trợ của nhà nước đối với doanh nghiệp không chỉ diễn ra phổ biến, đa dạng mà còn có xu hướng ngày càng mở rộng. Ở đây đưa ra một số phân tích mang tính phác thảo góp phần làm rõ giới hạn của việc nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp. Các phân tích được dẫn dắt bởi luận điểm nòng cốt là: doanh nghiệp có những điểm mạnh và nỗ lực trong các hoạt động vốn thuộc về sứ mệnh của mình, nhưng cũng có những điểm yếu cần tới sự hỗ trợ từ bên ngoài; hỗ trợ của nhà nước phải bám sát điểm mạnh, điểm yếu và nỗ lực của doanh nghiệp, từ đó giới hạn rõ phạm vi hỗ trợ của nhà nước.

---

<sup>1</sup> Liên hệ tác giả: [lanchi.hoang.apd@gmail.com](mailto:lanchi.hoang.apd@gmail.com)

Có thể quy hỗ trợ của nhà nước vào các dạng cơ bản: hỗ trợ tạo luật chơi mà doanh nghiệp là người chơi; hỗ trợ doanh nghiệp yếu thế, hỗ trợ các hoạt động thiếu sự phát huy điều tiết của cơ chế thị trường, hỗ trợ các hoạt động hướng tới tương lai. Thông qua các dạng cơ bản này cho phép đi sâu tìm hiểu quan hệ can thiệp của nhà nước vào doanh nghiệp.

### **1. Nhà nước hỗ trợ tạo luật chơi mà doanh nghiệp là người chơi**

Hoạt động sản xuất, kinh doanh thường được điều tiết bởi cơ chế thị trường, nhưng cũng cần có luật chơi chung thống nhất. Luật chơi chung quy định các quy tắc được sự đồng thuận của mọi thành phần tham gia cuộc chơi. Luật chơi do chính những người tham gia cuộc chơi tạo ra - ở đây là doanh nghiệp và các thành phần xã hội có liên quan. Trong hoạt động kinh tế có doanh nghiệp tham gia, luật chơi chung phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Kết hợp giữa góc độ (đặc biệt về lợi ích) riêng từng doanh nghiệp với chung của các doanh nghiệp. Thống nhất giữa các cái riêng để thành cái chung trong cộng đồng doanh nghiệp;
- Kết hợp giữa góc độ (đặc biệt về lợi ích) của cộng đồng doanh nghiệp với các thành phần khác trong xã hội. Thống nhất quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp trước các thành phần xã hội khác;
- Kết hợp giữa xây dựng luật chơi và thực hiện giám sát luật chơi. Không chỉ hình thành được quy định mà còn phải thực hiện các quy định đã được thống nhất ban hành.

Để đáp ứng các yêu cầu nêu trên, doanh nghiệp có những điểm mạnh nhất định. Mỗi doanh nghiệp thấu hiểu rõ tính chất hoạt động của mình trước các doanh nghiệp khác và nỗ lực thể hiện điều này trong luật chơi chung. Cộng đồng doanh nghiệp thấu hiểu rõ tính chất hoạt động của mình trước các thành phần xã hội khác và nỗ lực thể hiện điều này trong luật chơi chung. Bên cạnh điểm mạnh, có các điểm yếu như: mỗi doanh nghiệp không đứng trên góc độ chung của cộng đồng doanh nghiệp; cộng đồng doanh nghiệp không đứng trên góc độ chung của xã hội; doanh nghiệp không có khả năng tiên hành việc triển khai thực thi luật chơi, giám sát luật chơi bởi đây là những hoạt động vốn khá xa lạ với doanh nghiệp.

Bản thân doanh nghiệp thường có nhiều nỗ lực phát huy thế mạnh, khắc phục điểm yếu trong xây dựng và thực thi luật chơi chung như: phối hợp dưới hình thức hiệp hội doanh nghiệp để thống nhất quy ước chung; hiệp hội doanh nghiệp đóng vai trò đại diện cho giới doanh nghiệp tham gia thỏa hiệp với các thành phần xã hội khác; doanh nghiệp tham gia giám sát việc thực hiện luật chơi. Cần nhấn mạnh, các nỗ lực chủ động của doanh nghiệp là dùng điểm mạnh của mình để hạn chế bớt điểm yếu, tuy nhiên không hoàn toàn xóa bỏ được những ảnh hưởng do điểm yếu cố hữu mang lại.

Để hỗ trợ doanh nghiệp, nhà nước phải khắc phục được điểm yếu của doanh nghiệp, đồng thời, không triệt tiêu điểm mạnh và nỗ lực chủ động của doanh nghiệp.

Nhà nước có điểm mạnh là đứng trên góc độ chung và có khả năng thực thi, giám sát luật chơi chung. Đây là đặc điểm liên quan tới điểm yếu của doanh nghiệp và có khả năng hỗ trợ khắc phục hạn chế của doanh nghiệp. Mặt khác, điểm yếu của nhà nước là không đứng dưới góc độ của từng doanh nghiệp và góc độ riêng của cộng đồng doanh nghiệp.

Trong xây dựng luật chơi chung, điểm mạnh của nhà nước là rất cơ bản. Do đó nhà nước đóng vai trò đại diện cho doanh nghiệp xây dựng và thực thi luật chơi. Nhà nước không thể từ bỏ điểm yếu cố hữu vốn trái ngược (tương ứng) với điểm mạnh của doanh nghiệp. Nhưng điều này có thể khắc phục trong cách thức xây dựng luật chơi và cách thức triển khai luật chơi. Việc thu hút mạnh mẽ và thực chất các hiệp hội doanh nghiệp vào xây dựng và giám sát luật chơi do nhà nước chủ trì sẽ phần nào đảm bảo kết hợp giữa điểm mạnh của nhà nước và điểm mạnh của doanh nghiệp.

## **2. Nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp yếu thế**

Thường tồn tại sự phát triển không đều giữa các doanh nghiệp. Bên cạnh các doanh nghiệp phát triển lớn mạnh cũng có những doanh nghiệp yếu kém. Trong số doanh nghiệp còn yếu kém có cả doanh nghiệp có tiềm năng nhưng thiếu điều kiện phát triển. Nhà nước cần chú ý đến các doanh nghiệp này nhằm tạo công bằng, mở rộng giới hạn phát triển chung và phát huy vai trò cần có của doanh nghiệp trong một số phạm vi nhất định (địa bàn khó khăn,...). Như vậy, hỗ trợ đối tượng “yếu thế” là cách nói tắt, cần nhấn mạnh quan hệ liên kết ràng buộc giữa đối tượng yếu thế, đối tượng có tiềm năng mở rộng giới hạn phát triển chung và đối tượng có vai trò ở một số địa bàn đặc thù.

Các doanh nghiệp là đối tượng hỗ trợ có những điểm mạnh như: có tiềm năng và khả năng đóng góp vào phát triển chung (tạo ra của cải, việc làm,...); nhận biết rõ tiềm năng và khả năng của mình; có vai trò đối với một số địa bàn đặc thù. Điểm yếu của các doanh nghiệp này là năng lực hiện có bị hạn chế. Các doanh nghiệp cũng có những nỗ lực chủ động về tiếp cận các nguồn lực, nâng cao trình độ chuyên môn, liên kết với bên ngoài,...

Để hỗ trợ các doanh nghiệp yếu thế, nhà nước phải đáp ứng các yêu cầu:

- Có các nguồn lực phù hợp (quy mô, thể loại);
- Có khả năng nhận biết đối tượng cần hỗ trợ. Cụ thể là các nhận biết về: doanh nghiệp cần tác động để đảm bảo công bằng, doanh nghiệp có tiềm năng đóng góp vào phát triển chung, doanh nghiệp có vai trò đối với địa bàn đặc thù; sự nỗ lực chủ động khắc phục hạn chế của doanh nghiệp. Riêng về xem xét tiềm

năng của doanh nghiệp cần kết hợp hai góc độ là mong muốn của bản thân doanh nghiệp và bối cảnh phát triển chung;

- Có sự tương tác giữa nhà nước và doanh nghiệp. Hỗ trợ của nhà nước không phải là làm thay. Hỗ trợ của nhà nước bám sát hoạt động của doanh nghiệp và nhà nước phải gắn gũi với doanh nghiệp.

Các yêu cầu này đảm bảo nhà nước hỗ trợ đúng đối tượng, đúng phương thức, đúng mức độ và đó là sự hỗ trợ thực sự có hiệu quả.

So với yêu cầu đặt ra, nhà nước có các điểm mạnh về: nguồn lực liên quan tới kinh phí, đào tạo, tư vấn, thông tin, phối hợp liên kết,...; vai trò chăm lo phát triển chung; đứng trên góc độ chung để xác định tiềm năng phát triển của doanh nghiệp, vai trò của doanh nghiệp đối với địa bàn đặc thù. Đồng thời, nhà nước có các điểm yếu như: khó xác định được tiềm năng nội tại của doanh nghiệp, nỗ lực chủ động khắc phục điểm yếu của doanh nghiệp; khó khăn trong gắn gũi để tương tác với doanh nghiệp.

Các điểm mạnh cho phép nhà nước thực hiện vai trò hỗ trợ doanh nghiệp. Các điểm yếu gây hạn chế đối với việc hỗ trợ doanh nghiệp của nhà nước. Điểm yếu của nhà nước liên quan tới điểm mạnh của doanh nghiệp. Do đó, điểm yếu của nhà nước có thể được khắc phục bằng cách trong cơ chế hỗ trợ, nhà nước chú ý điều chỉnh theo hướng khai thác điểm mạnh của doanh nghiệp. Có thể nói, doanh nghiệp vừa là đối tượng, vừa là trợ thủ trong quan hệ nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp.

Ngoài ra, cần chú ý thêm, nhìn chung nguồn lực của nhà nước thường khá khiêm tốn so với nhu cầu hỗ trợ của doanh nghiệp. Bởi vậy hỗ trợ của nhà nước chỉ là một phần mang tính đại diện và thậm chí là mang tính biểu tượng. Một lần nữa, giới hạn can thiệp của nhà nước là vấn đề có ý nghĩa quan trọng.

### **3. Nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp trong các hoạt động thiếu sự phát huy điều tiết của cơ chế thị trường**

Phục vụ nhu cầu kinh tế chung của xã hội vốn thuộc vào hoạt động kinh tế bởi cần đầu tư, cần tiến hành sản xuất, kinh doanh, cần đánh giá hiệu quả kinh tế,... Tuy nhiên, khác với hoạt động kinh tế thông thường, ở đây cơ chế thị trường không phát huy rõ tác dụng điều tiết.

Kinh tế và xã hội là hai mặt vừa đối lập, vừa thống nhất với nhau. Mâu thuẫn này làm cơ sở để xem xét điểm mạnh, điểm yếu của doanh nghiệp và nhà nước.

Trong hoạt động phục vụ nhu cầu kinh tế chung của xã hội, doanh nghiệp có các điểm mạnh là quen với các hoạt động kinh tế, có khả năng hoạt động kinh tế và chạy theo hiệu quả kinh tế. Các doanh nghiệp có các điểm yếu là không có lợi ích trực tiếp, không quen với loại hoạt động thoát ly sự điều tiết của cơ chế thị trường, không có khả năng đảm bảo hiệu quả về mặt xã hội.

Trong hoạt động phục vụ nhu cầu kinh tế chung của xã hội, nhà nước có các điểm mạnh như: đứng trên lợi ích chung nên phù hợp với các hoạt động mang tính xã hội cao; quen với các hoạt động mang tính chính trị, xã hội; có nguồn lực để thực hiện; có khả năng đảm bảo hiệu quả xã hội. Điểm yếu của nhà nước là không quen với hoạt động kinh tế, không có khả năng đảm bảo hiệu quả kinh tế.

Khi doanh nghiệp không muốn tiến hành hoạt động phục vụ nhu cầu kinh tế chung của xã hội, nhà nước có những điểm mạnh để thực hiện các hoạt động nhằm đảm bảo lợi ích chung của xã hội và quốc gia. Nhà nước có khả năng xác định vấn đề phải làm, nguồn lực đầu tư và quản lý công việc theo mục tiêu chính trị, xã hội.

Nhà nước có thể hạn chế điểm yếu của mình và tận dụng điểm mạnh của doanh nghiệp bằng cách đầu tư và thuê doanh nghiệp thực hiện hoạt động kinh tế, phối hợp quản lý khía cạnh chính trị, xã hội của nhà nước với quản lý khía cạnh kinh tế của doanh nghiệp. Chỉ một số phạm vi không thể kết hợp với doanh nghiệp và cần sự quản lý tuyệt đối của nhà nước (chẳng hạn liên quan tới bí mật quốc gia,...) thì nhà nước phải tự làm toàn bộ - đó cũng là những trường hợp phải chấp nhận hiệu quả kinh tế không cao.

Có thể thấy hoạt động của nhà nước ở dạng can thiệp này phần nào độc lập với doanh nghiệp, tuy nhiên vẫn nói nhà nước hỗ trợ, bổ sung cho doanh nghiệp theo nghĩa doanh nghiệp là lực lượng hoạt động kinh tế chính và có trách nhiệm chung đối với các hoạt động trong nền kinh tế. Trên thực tế xã hội thường nhìn vào doanh nghiệp khi thiếu vắng những hoạt động cần có để đáp ứng nhu cầu kinh tế,... Ở đây tạm thời thống nhất quan hệ nhà nước can thiệp vào kinh tế và nhà nước can thiệp vào doanh nghiệp.

#### **4. Nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp trong các hoạt động hướng tới tương lai**

Một số doanh nghiệp không chỉ nhằm vào lợi ích trước mắt mà còn hướng tới lợi ích được tạo lập trong tương lai, không chỉ giới hạn cạnh tranh ở phạm vi nhỏ trong nước mà còn mở rộng ra phạm vi quốc tế, không chỉ nhằm phát triển bản thân đơn vị mà còn mong muốn đóng vai trò dẫn dắt nền kinh tế của quốc gia,... Đó tạm gọi là hoạt động tầm cao của doanh nghiệp.

Trong hoạt động tầm cao, doanh nghiệp bộc lộ một số điểm mạnh và điểm yếu đáng chú ý. Các điểm mạnh của doanh nghiệp là: có khả năng tổ chức sản xuất, kinh doanh hiệu quả (theo cơ chế thị trường); cạnh tranh, thay thế lẫn nhau tạo nên sự đa dạng, năng động trong hoạt động. Các điểm yếu của doanh nghiệp là: không thoát ly được chi phối của cơ chế thị trường nhằm vào lợi ích trực tiếp và trước mắt; thiếu nguồn đầu tư cho định hướng dài hạn; ít có khả năng quy tụ nhiều doanh nghiệp khác để hợp lực giải quyết những vấn đề dài hạn.

Nỗ lực chủ động khắc phục điểm yếu của doanh nghiệp được thể hiện qua sự phân hóa giữa các doanh nghiệp. Một số doanh nghiệp nỗ lực cao và đạt thành công trong chủ động, tích cực khắc phục hạn chế để phát triển. Đó là các doanh

ng nghiệp đó có các đặc điểm nổi bật là: quyết liệt, kiên trì định hướng vào các hoạt động khai phá tương lai; sẵn sàng chấp nhận mạo hiểm; có niềm tin và chiến lược nhằm vào công nghệ, sản phẩm kinh tế, nhu cầu thị trường trong tương lai. Hỗ trợ của nhà nước cần tập trung vào nhóm này thay vì hỗ trợ cho doanh nghiệp nói chung.

Có thể thấy, với hoạt động tầm cao, doanh nghiệp có mong muốn nhưng lại thường gặp khó khăn là không biết làm gì và làm như thế nào. Thông thường “biết làm gì” và “làm như thế nào” liên quan tới hiểu biết về thông tin và nhận biết những tiền đề thực tế. Cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp thực sự xuất hiện khi có các tiền đề từ thực tế, cụ thể như các yếu tố có thể thiết kế và các yếu tố phù hợp có thể tận dụng. Các tiền đề thực tế đặc biệt quan trọng khi hoạt động tầm cao của doanh nghiệp nhằm vào những sản phẩm cụ thể, công nghệ cụ thể,...

Ở đây doanh nghiệp đứng trước hai thách thức cơ bản là thiếu phương hướng rõ ràng và rủi ro cao. Doanh nghiệp cần hỗ trợ vào những tiền đề mở đường, dẫn dắt và quan hệ phối hợp đồng hành có tác dụng chia sẻ rủi ro.

Trong các hoạt động kinh tế hướng vào tương lai, nhà nước có những điểm mạnh như: không chịu sức ép của cơ chế thị trường vốn nhằm vào các lợi ích trực tiếp và trước mắt; ít chịu sức ép phải trả giá khi thất bại; có sứ mệnh thúc đẩy sự phát triển chung và dài hạn; tập trung được nhiều nguồn lực chung của xã hội, có nguồn lực để nhằm vào dài hạn; có khả năng thu hút hợp tác của nhiều doanh nghiệp, là địa chỉ hấp dẫn doanh nghiệp trên cơ sở niềm tin và kỳ vọng của doanh nghiệp vào nhà nước. Bên cạnh đó, nhà nước có một số điểm yếu là: thiếu khả năng tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả; không chịu trả giá khi thất bại như doanh nghiệp; thiếu cạnh tranh, thay thế lẫn nhau để tạo sự đa dạng, năng động trong hoạt động.

Như vậy, có sự tương thích rõ rệt giữa điểm mạnh của nhà nước và điểm yếu của doanh nghiệp. Kết hợp giữa điểm mạnh của nhà nước và điểm mạnh của doanh nghiệp sẽ cho phép loại trừ được điểm yếu của cả nhà nước và doanh nghiệp. Tuy nhiên không dễ tách biệt giữa điểm mạnh và điểm yếu trong nhà nước hoặc doanh nghiệp để tạo nên những lắp ghép lý tưởng. Gộp chung nhà nước và doanh nghiệp có khả năng gắn kết hai điểm mạnh để khắc phục hai điểm yếu của mỗi bên và cả nguy cơ kết hợp hai điểm yếu gây ảnh hưởng đến hai điểm mạnh của mỗi bên.

Cần tìm ra cách thức kết hợp để khai thác tối đa điểm mạnh của nhà nước và doanh nghiệp trong các hoạt động tầm cao của doanh nghiệp. Cách thứ nhất là kết hợp theo kiểu nối tiếp. Phần hoạt động mang tính tiên phong được nhà nước thực hiện, sau đó chuyển giao cho doanh nghiệp tiếp tục hoạt động theo hướng đã có. Phần đầu phù hợp với nhà nước vì cơ chế thị trường ít phát huy tác dụng, ít đòi hỏi đánh giá hiệu quả kinh doanh rõ ràng, mức mạo hiểm cao. Phần sau phù hợp với doanh nghiệp vì cơ chế thị trường phát huy tác dụng hơn so với phần đầu. Cách thứ hai là kết hợp theo kiểu song song. Trong cùng một giai

đoạn, nhà nước đảm nhiệm phần hoạt động mang tính mạo hiểm, rủi ro cao. Doanh nghiệp thực hiện các hoạt động ít rủi ro. Hoặc nhà nước thuê doanh nghiệp làm và chịu phần rủi ro về mình.

Kết quả của hoạt động tầm cao phải đạt được những sản phẩm có đặc điểm: Cụ thể + Đóng vai trò đối với quốc gia + Đón đầu và mở đường cho tương lai + Cạnh tranh quốc tế. “Cụ thể” có nghĩa là sản phẩm phải rõ ràng, hoàn chỉnh và phát huy tác dụng trên thực tế. “Đóng vai trò đối với quốc gia” có nghĩa là không chỉ mang lại giá trị như các sản phẩm kinh tế thông thường mà có ảnh hưởng thay đổi lớn đến nền kinh tế như tạo ra bước phát triển mới, tạo vị thế mới cho quốc gia. “Đón đầu và mở đường cho tương lai” có nghĩa là đi trước, đón đầu xu hướng phát triển mới, mở ra hướng phát triển mới. “Cạnh tranh quốc tế” có nghĩa là sản phẩm hướng ra chiếm lĩnh những vị trí quan trọng trên thị trường thế giới.

Để tạo ra kết quả nêu trên, cần tiến hành nhiều quá trình như: xác định được việc làm → xác định được cách làm → tiến hành làm ở phạm vi nhỏ → tiến hành làm ở phạm vi phổ biến; xác định sản phẩm → tạo ra sản phẩm mang tính đơn lẻ → lan tỏa sản phẩm thành một ngành sản xuất. Các quá trình này vừa độc lập, vừa gắn kết với nhau tạo nên chuỗi liên kết trong hoạt động tầm cao. Thiếu một quá trình sẽ làm đứt gãy chuỗi và dẫn tới thất bại.

Đó cũng là những quá trình khác nhau trên các khía cạnh về mức độ chung/tổng thể - riêng, tách rời cơ chế thị trường - gắn chặt cơ chế thị trường, mạo hiểm nhiều - mạo hiểm ít, nền tảng/tiền đề - thừa kế để triển khai. Các mức độ này khá hữu ích cho phân vai giữa nhà nước và doanh nghiệp phù hợp với điểm mạnh, điểm yếu của từng bên.

## **5. Một số vấn đề mang tính bản chất trong hỗ trợ của nhà nước đối với doanh nghiệp**

Quan hệ hỗ trợ của nhà nước vào doanh nghiệp khá phức tạp được chi phối bởi những vấn đề mang tính bản chất. Trong đó đáng chú ý là một số vấn đề liên quan tới các phân tích đã nêu ở các mục trên.

*Một là* về trạng thái hỗ trợ. Hỗ trợ của nhà nước vào doanh nghiệp bao gồm các trường hợp cơ bản sau:

- (1) Điểm mạnh của nhà nước giải quyết được điểm yếu của doanh nghiệp. Ở đây có sự tương thích về phạm vi/quy mô, thể loại, tính chất và mức độ.
- (2) Điểm mạnh của doanh nghiệp chưa đủ bù đắp được điểm yếu của doanh nghiệp.
- (3) Điểm mạnh của doanh nghiệp phù hợp với điểm yếu của nhà nước. Ở đây có sự tương thích về phạm vi/quy mô, thể loại, tính chất và mức độ.
- (4) Điểm mạnh của doanh nghiệp chưa đủ bù đắp được điểm yếu của nhà nước.

- (5) Nhà nước sử dụng được điểm mạnh của doanh nghiệp để khắc phục điểm yếu của mình.
- (6) Nhà nước không sử dụng được điểm mạnh của doanh nghiệp để khắc phục điểm yếu của mình.

Trạng thái hoàn hảo là (1) + (3) + (5), còn lại là các trạng thái có những bất cập phải được giải quyết.

*Hai là cơ chế can thiệp hỗ trợ.* Can thiệp hỗ trợ của nhà nước không chỉ đơn giản là dựa vào điểm mạnh của nhà nước để bù đắp điểm yếu của doanh nghiệp. Một cách toàn diện và chặt chẽ hơn, can thiệp hỗ trợ này liên quan tới cả điểm yếu của nhà nước và điểm mạnh của doanh nghiệp. Không thể loại bỏ hoặc không tính đến điểm yếu của nhà nước, khi đó phải chú ý đến điểm mạnh của doanh nghiệp và thu hút doanh nghiệp vào cuộc.

Điểm mạnh của nhà nước nhấn mạnh vai trò can thiệp hỗ trợ, điểm mạnh của doanh nghiệp (liên quan tới điểm yếu của nhà nước) nhấn mạnh phương thức can thiệp hỗ trợ. Ta có công thức: Cơ chế can thiệp hỗ trợ của nhà nước vào doanh nghiệp = Vai trò can thiệp hỗ trợ của nhà nước (điểm mạnh nhà nước => điểm yếu doanh nghiệp) + Phương thức can thiệp hỗ trợ của nhà nước (điểm mạnh doanh nghiệp và nỗ lực chủ động của doanh nghiệp => điểm yếu nhà nước).

Thành công của can thiệp hỗ trợ phụ thuộc vào cơ chế can thiệp hỗ trợ. Chỉ tập trung vào điểm mạnh nhà nước mà không chú ý đến điểm yếu của nhà nước sẽ làm nảy sinh các bất cập liên quan tới hạn chế của bản thân nhà nước. Chú trọng thêm điểm yếu của nhà nước mà không chú ý đến điểm mạnh của doanh nghiệp sẽ là thấy được bất cập nhưng không tìm ra giải pháp khắc phục bất cập. Để phối hợp được với điểm mạnh của doanh nghiệp, nhà nước phải có thái độ can thiệp phù hợp. Nhà nước can thiệp vào doanh nghiệp dựa trên điểm mạnh của mình và nhà nước can thiệp vào doanh nghiệp trên cơ sở có thêm hỗ trợ từ điểm mạnh của doanh nghiệp là hai cách thức đòi hỏi thái độ can thiệp khác nhau.

Chú trọng thêm điểm mạnh của doanh nghiệp mà không chú ý đến nỗ lực chủ động của doanh nghiệp (trong khắc phục điểm yếu của doanh nghiệp) sẽ là thấy được bất cập, tìm được giải pháp nhưng không giới hạn rõ đối tượng can thiệp. Mặt khác, công nhận sự nỗ lực chủ động của doanh nghiệp cũng ảnh hưởng tác động đến thái độ can thiệp của nhà nước vào doanh nghiệp.

*Ba là giới hạn can thiệp hỗ trợ.* Giới hạn can thiệp hỗ trợ của nhà nước vào doanh nghiệp là tích hợp các giới hạn về điểm yếu của doanh nghiệp, điểm mạnh của nhà nước, tranh thủ thành công điểm mạnh của doanh nghiệp, khai thác được nỗ lực chủ động của doanh nghiệp. Trong đó có những giới hạn thuộc về khách quan và giới hạn thuộc về chủ quan.

Có nhiều khía cạnh giới hạn cũng có nghĩa là có nhiều nguy cơ vượt quá giới hạn. Các sai lầm trong chính sách của nhà nước dành cho doanh nghiệp thực



chất là do vượt qua giới hạn cho phép. Dựa vào trạng thái can thiệp hỗ trợ và cơ chế can thiệp hỗ trợ cho phép nhận biết và chủ động tránh vượt qua các giới hạn hỗ trợ can thiệp.

*Bốn là* các vấn đề bản chất trong quan hệ can thiệp hỗ trợ của nhà nước vào doanh nghiệp được cụ thể theo các dạng như hỗ trợ tạo luật chơi mà doanh nghiệp là người chơi, hỗ trợ doanh nghiệp yếu thế, hỗ trợ doanh nghiệp trong các hoạt động thiếu sự phát huy điều tiết của cơ chế thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp trong các hoạt động hướng tới tương lai.

*Năm là* các sai lầm cơ bản trong can thiệp hỗ trợ của nhà nước đối với doanh nghiệp. Có thể nhận biết điều này bằng cách quy về các loại: sai lầm trong trạng thái can thiệp hỗ trợ, sai lầm về cơ chế can thiệp hỗ trợ, sai lầm về giới hạn can thiệp hỗ trợ, sai lầm về dạng can thiệp hỗ trợ. Phù hợp với đó là các giải pháp khắc phục bằng cách thay đổi về trạng thái can thiệp hỗ trợ, cơ chế can thiệp hỗ trợ, phạm vi giới hạn hỗ trợ và dạng hỗ trợ. Nói cách khác, có thể chủ động hướng tới hiệu quả trong quan hệ can thiệp hỗ trợ của nhà nước vào doanh nghiệp trên cơ sở các tiêu chuẩn phù hợp về trạng thái can thiệp hỗ trợ, cơ chế can thiệp hỗ trợ, phạm vi giới hạn hỗ trợ và dạng hỗ trợ./.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH**

1. Mariana Mazzucato (2020). Nhà nước khởi tạo. Hà Nội, Nxb Thế giới.
2. Ngân hàng Phát triển Châu Á: “Mối Quan hệ Đối tác Nhà nước - Tư nhân”.
3. Quiggin, John (2004). “Risks, PPPs and the Public Sector Comparator”. *Australian Accounting Review*, 14(2): 51-62.